

Số: /BC-UBND

Minh Long, ngày tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế

Thực hiện Công văn số 1740/UBND-KTTH ngày 05/4/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc báo cáo Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị khóa XII;

Căn cứ Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 28/4/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 12/3/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 219-KH/TU ngày 19/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh Ủy thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Ủy ban nhân dân huyện Minh Long báo cáo tình hình thực hiện như sau:

Phần I

CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, QUẢN TRIỆT VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 39

1.1 Về công tác phổ biến, quán triệt Nghị quyết

UBND huyện phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Trung tâm chính trị huyện và các phòng ban trên địa bàn huyện đã tổ chức, quán triệt và tuyên truyền Nghị quyết của Trung ương, của Chính phủ và của tỉnh về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế cho toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn huyện.

UBND huyện tổ chức 03 lớp cán bộ chủ chốt, lãnh đạo cấp ủy trực thuộc và các phòng, ban, đơn vị, cán bộ là đảng viên, quần chúng CB-CCVC trên địa bàn huyện và CB-CC cấp xã. Đồng thời đã chỉ đạo cho Trung Tâm truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện tổ chức tuyên truyền và có các chuyên mục phổ biến trên thông tin đại chúng của huyện về ý nghĩa nội dung Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị.

1.2. Về công tác triển khai thực hiện Nghị quyết

UBND huyện đã tham mưu cho Huyện ủy Minh Long xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 39-NQ/TW, UBND huyện đã ban hành công văn số 596/UBND-KTTH ngày 29/8/2019 về việc tham gia góp ý Dự thảo Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về “nâng cao

hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế”. Sau khi được sự góp ý của các đơn vị và họp thông qua các cấp lãnh đạo, đến ngày 27/9/2019 Huyện ủy đã ban hành Kế hoạch số 111-KH/HU thực hiện Nghị quyết số 39-NQ-TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về “nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế” trên địa bàn huyện Minh Long.

Phần II

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 39 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ, KẾ HOẠCH SỐ 55 CỦA UBND TỈNH QUẢNG NGÃI

2.1. Kết quả triển khai thực hiện các quan điểm và mục tiêu của Nghị quyết

2.1.1. Kết quả triển khai thực hiện các quan điểm

- Đổi mới mạnh mẽ về tư duy, đa dạng hóa các hình thức đầu tư, huy động tối đa các nguồn lực xã hội đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp với quy hoạch, gắn kết chặt chẽ với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng nông thôn mới, quy hoạch ngành, lĩnh vực, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

- Nguồn lực nhà nước tập trung đầu tư cho các công trình, dự án có tác dụng lan tỏa lớn, thật sự cần thiết, cấp bách; các công trình an sinh xã hội; khuyến khích thu hút đầu tư theo hình thức đối tác công tư trên cơ sở bảo đảm hiệu quả đầu tư, cân bằng lợi ích của các chủ thể.

- Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng là sự nghiệp của toàn dân; Nhà nước khuyến khích tổ chức, công dân đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội phải kết hợp chặt chẽ với quốc phòng, an ninh và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, giám sát, kiểm kê, kiểm soát đối với việc khai thác, huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, cạn kiệt nguồn lực của đất nước và hủy hoại môi trường.

2.1.2. Kết quả triển khai thực hiện các mục tiêu

a. Kết quả thực hiện mục tiêu tổng quát

Thời gian qua, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy và UBND huyện có nhiều nỗ lực trong việc lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sản xuất, kinh doanh, tập trung khai thác tiềm năng và lợi thế, thực hiện chuyển đổi cơ cấu kinh tế, huy động mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển, trong đó chú trọng phát triển dịch vụ du lịch, gắn với phát triển nông nghiệp nông thôn... tạo ra sự tăng trưởng kinh tế cao.

Kết quả thực hiện về sự hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hoá, phát triển con người, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững. Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ

trợ, khuyến khích khuyến nông trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện giai đoạn 2019-2023 và những năm tiếp theo; phối hợp với Sở khoa học và công nghệ thực hiện xây dựng thương hiệu và chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm nông nghiệp có thể mạnh của huyện.

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết, Huyện ủy, UBND huyện thường xuyên chỉ đạo, theo dõi, kết quả thực hiện Nghị quyết; tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hành động. Cần đầu tư công sức, trí tuệ, huy động các nguồn lực để chương trình, kế hoạch hành động thực hiện nghị quyết ở các cấp, ngành, địa phương, cụ thể hóa bằng các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, nguồn lực, đồng thời có sự phân công trách nhiệm và quy định thời gian thực hiện cụ thể; thường xuyên đôn đốc, giám sát, kiểm tra kết quả thực hiện, đồng thời, bám sát thực tiễn để kịp thời bổ sung, điều chỉnh các giải pháp cho phù hợp, hiệu quả. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của các cấp, các ngành, thực hiện tốt công tác cải cách hành chính và kỷ cương, kỷ luật hành chính; xây dựng môi trường lành mạnh, văn minh, an toàn; tăng cường các giải pháp thúc đẩy, phát triển kinh tế, phát triển du lịch theo hướng bền vững

b. Kết quả thực hiện mục tiêu cụ thể

- Đối với nguồn nhân lực: Đến năm 2023, tỷ trọng lao động làm việc trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 68,43% tổng số lao động trên địa bàn, đạt kế hoạch đề ra (dưới 70%). Trong năm 2022, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Quyết định số 1324/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 phê duyệt Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính huyện Minh Long. Căn cứ quyết định này, UBND huyện đã từng bước bố trí, sắp xếp công việc cho cán bộ, công chức, viên chức trực thuộc sự quản lý của mình dần ổn định, đúng năng lực và chuyên môn được đào tạo.

- Đối với nguồn vật lực

Từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất và hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện. Đến năm 2023, tổng chiều dài đường đô thị: 14,7 Km, tỷ lệ chiều dài đường phố chính, đường phố cấp khu vực, ngõ, xóm được chiếu sáng: 73,47%, đảm bảo các tuyến đường giao thông được thông suốt, đi lại thuận lợi kể cả vào mùa mưa. Việc quản lý, kiểm soát và sử dụng chi ngân sách, các nguồn vốn đầu tư thực hiện theo đúng chế độ quy định, tiết kiệm, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, tổng nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2019 – 2023 là 740,862 tỷ đồng, ưu tiên đầu tư cho các công trình có tính chất cấp bách, trọng tâm, trọng điểm, góp phần rất lớn cho sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện nhà. Thực hiện tốt công tác quản lý đất đai, bảo vệ môi trường tài nguyên thiên nhiên, ứng phó kịp thời với biến đổi khí hậu và thiên tai.

- Đối với nguồn tài lực:

Từ năm 2019 – 2023, UBND tỉnh có ban hành 02 quyết định số 1166/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 và Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 20/7/2023 về phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND huyện Minh Long.

Hằng năm, thu ngân sách trên địa bàn đều đạt và vượt trên 5% so với chỉ tiêu tỉnh giao, trong 05 năm 2019 – 2023, thu ngân sách trên địa bàn đạt 68,254 tỷ đồng, nguồn thu chủ yếu là từ nguồn thu đầu giá đất, thu thuế doanh nghiệp,... nên cũng gặp không ít khó khăn trong công tác thu ngân sách và ảnh hưởng đến công tác điều hành ngân sách của địa phương.

2.2. Kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp

2.2.1. Các nhiệm vụ, giải pháp chung

2.2.2. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đối với từng nguồn lực

a. Đối với nguồn nhân lực

Để đáp ứng các yêu cầu trong công tác cải cách hành chính nhà nước, hoàn thiện các tiêu chuẩn về trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức. Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện đã quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức theo quy định; chủ động mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng cũng như tạo mọi điều kiện để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do tỉnh tổ chức theo các hình thức khác nhau, từ đó đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của huyện từng bước đáp ứng các tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức, đồng thời phát triển năng lực theo hướng toàn diện, chuyên sâu, nâng cao năng lực quản lý hành chính đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới. Kết quả thể hiện như sau:

Trong giai đoạn 2019-2023, đã chọn cử 1.632 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng, trong đó:

- 33 lớp bồi dưỡng theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức và cán bộ, công chức xã tỉnh Quảng Ngãi với tổng số lượt người tham gia là 467 lượt người;

- 13 lớp bồi dưỡng theo Kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ (tại Quyết định 1916/QĐ-UBND ngày 31/12/2022), với tổng số lượt người tham gia là 58 lượt người.

Phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tổ chức 17 lớp bồi dưỡng cho 851 cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức xã và người dân, cụ thể:

- 01 Lớp bồi dưỡng báo cáo viên cấp huyện bồi dưỡng cho đại biểu HĐND cấp xã (08 người);

- 04 Lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng và phương pháp hoạt động cho đại biểu HĐND cấp huyện (30 người);

- 01 Lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng và phương pháp hoạt động cho đại biểu HĐND cấp xã tại huyện Minh Long (91 người);

- 01 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho các đối tượng đặc thù theo quy định tại Điều 17 Luật Phổ biến giáo dục pháp luật (154 người);

- 01 lớp tập huấn nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính (60 người);

- 07 lớp tập huấn khung nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai thực hiện Tiểu dự án 4 – Dự án 5 thuộc Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 (508 người);

- 01 lớp bồi dưỡng tiếng Hre (50 người);

- 01 lớp tập huấn về công tác thi đua khen thưởng (100 người).

- Cử 97 lượt cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức xã tham gia các lớp bồi dưỡng do Bộ, ban, ngành tổ chức.

Ngoài số cán bộ, công chức, viên chức được Ủy ban nhân dân huyện quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng thì bản thân mỗi cán bộ, công chức, viên chức cũng đã ý thức được vai trò trách nhiệm của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn nên đã tự bố trí, sắp xếp thời gian, công việc tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng tại tỉnh.

b. Đối với nguồn vật lực

- Đối với nguồn tài nguyên thiên nhiên

Hiện nay, diện tích tự nhiên toàn huyện: 23.729,67 ha, Gồm có 5 nhóm đất với 9 đơn vị đất, cụ thể như sau: Nhóm đất phù sa (Py) với diện tích 255 ha, chiếm 1,18% diện tích tự nhiên; Nhóm đất xám bạc màu (Ba) với diện tích 16 ha, chiếm 0,07% tổng diện tích tự nhiên, phân bố ở khu vực núi Hồng Bà thuộc xã Long Sơn; Nhóm đất đỏ vàng trên đá Granit và đá Gnai (F) với diện tích 19.782 ha, chiếm 91,43% diện tích tự nhiên; Nhóm đất mùn vàng đỏ trên đất núi Gnai (Hs) với diện tích khoảng 61 ha, chiếm 0,29% diện tích tự nhiên; Nhóm đất thung lũng do sản phẩm dốc tụ (D2-D/S) với diện tích 1.200 ha, chiếm 5,55% diện tích tự nhiên.

Đầu tư, triển khai việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, sản phẩm phù hợp với điều kiện tự nhiên, thổ nhưỡng, khí hậu, lợi thế của huyện và nhu cầu thị trường bước đầu đã đạt hiệu quả nhất định như triển khai dự án 150ha chè, trồng cây ăn quả như sầu riêng, bưởi da xanh,... Công tác bảo vệ và phát triển rừng được tăng cường, giữ ổn định tỷ lệ độ che phủ rừng đạt trên 65%; công tác bảo vệ và phục sinh các nguồn nước, giữ vệ sinh môi trường trong đời sống cộng đồng dân cư được quan tâm thực hiện, các nguồn nước từng bước được quản lý và bảo vệ; ý thức của người dân trong việc chăn nuôi có chuồng trại, làm nhà tiêu hợp vệ sinh được nâng lên;...

- Đối với nguồn lực cơ sở vật chất và hạ tầng kinh tế - xã hội

Đến nay, trên địa bàn huyện chưa có quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật. Do đó, hiện nay trên địa bàn quản lý, phát triển kết cấu hạ tầng theo quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chi tiết 1/500 khu trung tâm đô thị và Chương trình phát triển đô thị. Các đồ án quy hoạch chung được triển khai hoàn thiện làm cơ sở cho việc lập quy hoạch chi tiết nhằm ổn định cuộc sống cho người dân, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, các dịch vụ đô thị được quan tâm đầu tư và tiến bộ rõ nét. Việc trồng cây xanh, xây dựng vỉa hè, sắp xếp trật tự vệ sinh đường sá, sắp xếp và đầu tư hệ thống chợ đã góp phần phục vụ đầy đủ nhu cầu mua bán, kinh doanh và mua sắm của dân cư trên địa bàn. Công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, vệ sinh môi trường khu vực công cộng và các khu

dân cư đã có tiến bộ hơn. Những kết quả đạt được nêu trên đã tạo nên sinh khí mới trong nhân dân và làm cho bộ mặt đô thị của huyện ngày càng thay đổi sâu sắc.

Nhìn chung, hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đô thị và nông thôn được đầu tư đang dần đồng bộ; góp phần làm thay đổi bộ mặt đời sống trên địa bàn, từng bước rút ngắn chênh lệch về đời sống vật chất và tinh thần trong cộng đồng xã hội.

- Đối với nguồn tài lực

Thực hiện nghiêm luật Ngân sách nhà nước, tăng cường kỷ luật tài chính – ngân sách nhà nước ở địa phương, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, tập trung chống thất thu. Trong giai đoạn vừa qua, mặc dù tình hình diễn biến phức tạp do tác động của dịch Covid-19 kéo dài nhưng với sự nỗ lực, phấn đấu của các cấp, các ngành, cùng với nhân dân trong huyện, kinh tế - xã hội của huyện đã đạt được kết quả khả quan. Giá trị sản xuất (SS năm 2010) năm 2023 đạt 792.976 triệu đồng, tốc độ tăng trưởng giai đoạn 2019 – 2023 là 7,43%, trong đó: Giá trị sản xuất Nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 262.216 triệu đồng, tăng 5,69%; giá trị sản xuất Công nghiệp - xây dựng đạt 277.909 triệu đồng, tăng 7,96%; giá trị sản xuất Thương mại - Dịch vụ đạt 252.851 triệu đồng, tăng 8,75%.

Tổng thu ngân sách 438.336 triệu đồng, đạt 217,81% KH huyện giao năm. Trong đó, thu trên địa bàn ước đạt 12.392 triệu đồng đạt 123,17% KH năm; thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 369.111 triệu đồng.

Tổng chi ngân sách ước khoảng 435.113 triệu đồng, đạt 216,21% KH huyện giao. Trong đó, chi cho đầu tư phát triển 151.717 triệu đồng, đạt 99,8% kế hoạch giao; chi thường xuyên 283.396 triệu đồng.

2.3 Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Những tồn tại, hạn chế

+ Một số cán bộ, công chức, viên chức được bố trí công tác chưa đúng chuyên ngành đào tạo.

+ Việc khai thác các tiềm năng, nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện còn gặp nhiều khó khăn. Việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi còn chậm; Chưa nhân rộng các mô hình sản xuất nông, lâm nghiệp hiệu quả ra diện rộng.

+ Tình hình tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến đất đai, nhất là đất rừng sản xuất vẫn còn diễn biến phức tạp.

+ Trên địa bàn chưa có công nghệ xử lý chất thải rắn, hiện vẫn xử lý bằng hình thức chôn lấp, việc xử lý theo hình thức này ảnh hưởng đến môi trường và chiếm diện tích đất lớn.

+ Nguồn vốn không đáp ứng nhu cầu thực hiện đúng theo quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt.

- Nguyên nhân:

Những thuận lợi, khó khăn, hạn chế trong triển khai thực hiện Nghị quyết có nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan được xác định như sau:

+ Nguyên nhân khách quan:

Điều kiện thời tiết không thuận lợi; dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng mạnh đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, du lịch trong năm 2020 – 2022.

Giá cả một số mặt hàng nông, lâm sản không ổn định.

+ Nguyên nhân chủ quan

Một số cơ quan, đơn vị, UBND xã xét chọn, cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo chưa đúng đối tượng; thực hiện công tác quy hoạch cán bộ, công chức cấp xã chưa sâu sát.

Việc cụ thể hóa, tổ chức thực hiện một số nghị quyết của Trung ương, tỉnh chưa quan tâm đúng mức và kịp thời.

Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành chưa thật sự đồng bộ, chưa gắn kết chặt chẽ để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

2.4. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết tại địa phương

Tuy công tác tổ chức triển khai, quán triệt Nghị quyết và Chương trình hành động, kế hoạch thực hiện nghị quyết trong toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức viên chức và người lao động vẫn còn mặt hạn chế nhất định, như: Nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên về nội dung của Nghị quyết.

Một số quy định pháp luật, cơ chế, chính sách còn chồng chéo, mâu thuẫn, thiếu ổn định, thiếu nhất quán ảnh hưởng rất lớn đến việc tổ chức thực hiện ở cơ sở; chưa tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển.

Hiệu quả hoạt động của các chủ thể kinh tế, các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế còn nhiều hạn chế. Việc tiếp cận một số nguồn lực xã hội chưa bình đẳng giữa các chủ thể kinh tế. Cải cách hành chính chưa theo kịp với sự thay đổi của tình hình thực tiễn. Thể chế bảo đảm thực hiện tiên bộ và công bằng xã hội còn nhiều bất cập.

Quản lý nhà nước chưa đáp ứng kịp yêu cầu phát triển của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế; hiệu lực, hiệu quả chưa cao; kỷ luật, kỷ cương chưa nghiêm. Năng lực cạnh tranh và thu hút nguồn lực ở các địa phương còn thấp.

Phần III

KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

1. Bối cảnh và điều kiện mới đặt ra

Trong những năm qua tình hình quốc tế và trong khu vực bị ảnh hưởng tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài, biến đổi khí hậu, thời tiết diễn biến phức tạp, thiên tai hạn hán diễn biến khó lường, ô nhiễm môi trường ảnh hưởng không nhỏ đến phát triển kinh tế xã hội trong khu vực. Trong nước, nền kinh tế đang phục hồi mạnh mẽ, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát trong tầm được kiểm soát, tăng trưởng GDP hàng năm luôn tăng. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn còn những tồn tại, hạn chế và đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, chịu ảnh hưởng của những biến động

từ bên ngoài, tác động không thuận lợi đến việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

2. Đề xuất, kiến nghị.

2.1. Qua thực tế khó khăn trong công tác quản lý nhà nước, cũng như tình hình thu hút các nhà đầu tư; để góp phần tạo điều kiện cho nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn huyện thì cần có cơ chế riêng để thu hút đầu tư đặc biệt là giải quyết vấn đề về đất đai. UBND tỉnh quan tâm trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản chế độ ưu đãi thu hút đầu tư cho các huyện miền núi và hải đảo trong thời gian đến, trong đó xác định danh mục dự án đặc biệt khuyến khích đầu tư, dự án khuyến khích đầu tư và khuyến khích xã hội hóa, các chế độ chính sách đầu tư, ưu đãi đầu tư. Quy định rõ về điều kiện tỷ lệ vốn chủ sở hữu nhà đầu tư trên tổng vốn đầu tư đăng ký thực hiện dự án trên địa bàn huyện; các thủ tục ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án nhằm thu hút, chọn lựa những nhà đầu tư có năng lực tốt đầu tư thay thế các doanh nghiệp yếu kém, loại bỏ các dự án không khả thi, bảo đảm mục tiêu nâng cao hiệu quả sử dụng đất và hiệu quả đầu tư.

2.2. Ưu tiên bố trí nguồn vốn từ ngân sách Trung ương, của Tỉnh để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng như: Hệ thống đường giao thông đạt chuẩn cấp đô thị, hạ tầng đường điện thắp sáng tại trung tâm huyện; xây dựng nhà máy xử lý rác nguy hại trên địa bàn huyện...

2.3. Quan tâm ưu tiên các nguồn vốn từ các nguồn hỗ trợ ODA, WB, ADB để đầu tư cơ sở hạ tầng nhằm phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình biến đổi khí hậu như hiện nay, góp phần nâng cao mức sống của người dân đồng thời tăng tính cơ động trong việc bảo vệ người dân trước những ảnh hưởng của biến đổi khí hậu.

Trên đây là báo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết 39-NQ/TW, UBND huyện Minh Long thực hiện trong thời gian qua. Kính gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp gửi cấp trên./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- VPH: CVP, PCVP, CV;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đinh Văn Điết